

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25/9/2025

“V/v: Thay đổi người nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh và ông Y Yáo Bkrông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành T. Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Buôn J, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn J, xã C, tỉnh Đắk Lắk); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Hương G. Sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn X, xã E, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt.

(Bà G có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:*

Tôi và Đặng Thị Hương G trước đây là vợ chồng. Do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên ông T và bà G ly hôn vào năm 2021 theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số: 01/2021/QĐHG-HNGĐ ngày 30/6/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M’Gar, tỉnh Đắk Lắk.

Trong thời kỳ hôn nhân, tôi và bà G có 02 con chung là Nguyễn Đặng Cát T1, sinh ngày 07/9/2018 và Đặng Đức Duy B, sinh ngày 23/8/2020. Khi ly hôn, chúng tôi tự nguyện thỏa thuận, tôi được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đặng Cát T1, bà G được trực tiếp nuôi con chung Đặng Đức Duy B.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn bà G đã kết hôn với người khác và có con chung với chồng mới, bà G để lại con chung của tôi và bà G là cháu Đặng Đức Duy B cho bố mẹ đẻ của bà G nuôi dưỡng, chăm sóc tại thôn 4, xã Ea Păl, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Như vậy kể từ thời điểm ly hôn đến nay bà G không trực tiếp nuôi cháu B mà giao cháu cho người khác nuôi dưỡng, bản thân bà G còn chăm lo cho con nhỏ, lo cho gia đình riêng của mình không có thời gian lo cho con chung của tôi và bà G. Gia đình ông bà ngoại lại đang nuôi con nhỏ ăn học, gia đình bố mẹ bà G làm nghề nông, điều kiện gia đình khó khăn nên không có thời gian để chăm lo cho cháu B, cháu B đã lớn nhưng vẫn chưa được đi học.

Tháng 10/2024, vì lo lắng và thương con nên tôi đã xin phép bà G và ông bà ngoại của cháu B về cho cháu ở với tôi để cho cháu đi học và chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Sau khi con về chung sống với tôi, tôi cho cháu đi học. Tuy nhiên, vào dịp Tết Nguyên Đán năm 2025 bà G đón con về nhà ông bà ngoại ăn tết, khi hết kỳ nghỉ, tôi xuống đón cháu về đi học thì bà G lại không đồng ý.

Bản thân tôi hiện nay có nghề nghiệp ổn định, có nhà cửa, cháu lớn là Nguyễn Đặng Cát T1 được nuôi dưỡng rất tốt, được tạo điều kiện học hành đầy đủ. Bản thân tôi hiện nay chưa lập gia đình mới. Nên có thể dành thời gian và tình yêu thương chăm sóc cho con tôi. Tôi sống gần nhà bố mẹ tôi nên con không chỉ nhận được sự quan tâm chăm sóc của tôi mà còn có cả sự quan tâm chăm sóc của ông bà nội. Nhà tôi ở gần trường học thuận lợi cho việc học và phát triển của con sau này.

Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con, tôi yêu cầu thay đổi người nuôi con, giao con chung Đặng Đức Duy B, sinh ngày 23/8/2020 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu bà G nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn bà Đặng Thị Hương G tại Biên bản làm việc ngày 19/9/2025 trình bày:

Tôi có đăng ký thường trú tại thôn 4, xã Ea Păl, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (thôn 4, xã Ea Păl, tỉnh Đắk Lắk). Hiện nay tôi đang đi làm công nhân ở Bình Dương từ tháng 11/2024. Tôi đi làm công nhân là để mưu sinh, kiếm tiền nuôi dưỡng con. Thời gian tôi đi làm thì tôi gửi con lại cho bố mẹ đẻ tôi tại thôn 4, xã Ea Păl, tỉnh Đắk Lắk chăm sóc. Có dịp nghỉ thì tôi vẫn về chăm sóc con. Tôi vẫn gửi tiền về cho bố mẹ tôi chăm sóc con giúp tôi. Tôi đã kết hôn đăng ký kết hôn với người khác và cũng có con chung. Vợ chồng tôi cũng đi làm ở Bình Dương và gửi con ở lại cho bố mẹ đẻ tôi chăm sóc.

Về yêu cầu của nguyên đơn, tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì trong suốt thời gian tôi mang thai, tôi sinh con, tôi nuôi con Đặng Đức Duy B đến hiện tại thì ông T không hề quan tâm, chăm sóc con mà tôi tự mình nuôi con. Hiện nay, theo tôi được biết ông T hiện tại cũng đang sống chung với người phụ nữ khác và để con Nguyễn Đặng Cát T cho ông bà nội của cháu nuôi chứ ông T cũng không phải là người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông T đồng ý để lại toàn bộ tài sản mà ông T đang đứng tên để lại cho hai con chung của tôi và ông T là Nguyễn Đặng Cát T1 và Đặng Đức Duy B và ông T không được tự ý thay tên đổi họ con Đặng Đức Duy B cho đến khi con B đủ 18 tuổi con có nguyện vọng thay đổi họ thì tùy ý con, không được cấm cản tôi thăm nuôi con đưa con về thăm ông bà ngoại thì tôi đồng ý giao con Đặng Đức Duy B cho ông T nuôi dưỡng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T. Giao con chung Đặng Đức Duy B, sinh ngày 23/8/2020 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đặng Thị Hương G đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Mặc dù Tòa án và chính quyền địa phương

đã nhiều lần niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để bà G tham gia giải quyết vụ án, nhưng bà G vẫn vắng mặt không có lý do. Bà G có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà G.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy, ông T và Đặng Thị Hương G trước đây là vợ chồng. Do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên ông T và bà G đã ly hôn vào năm 2021 theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số: 01/2021/QĐHG-HNGĐ ngày 30/6/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

Trong thời kỳ hôn nhân, ông T và bà G có 02 con chung là Nguyễn Đăng Cát T1, sinh ngày 07/9/2018 và Đặng Đức Duy B, sinh ngày 23/8/2020. Khi ly hôn, ông T và bà G tự nguyện thỏa thuận, ông T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng Cát T1, bà G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Đức Duy B.

Theo ông T, sau khi ly hôn bà G đã kết hôn với người khác và có con chung với chồng mới, bà G để lại cháu Đặng Đức Duy B cho bố mẹ đẻ của bà G nuôi dưỡng, chăm sóc tại thôn 4, xã Ea Păl, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Kể từ thời điểm ly hôn đến nay bà G không trực tiếp nuôi dưỡng cháu B mà giao cháu cho người khác nuôi dưỡng, bản thân bà G còn chăm lo cho con nhỏ và gia đình riêng của mình nên không có thời gian chăm lo cho con chung của ông T và bà G.

Tại Biên bản làm việc ngày 19/9/2025, bà G trình bày: Bà G đăng ký thường trú tại thôn 4, xã Ea Păl, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (thôn 4, xã Ea Păl, tỉnh Đắk Lắk). Hiện nay bà G đang đi làm công nhân tại Bình Dương để mưu sinh, kiếm tiền nuôi con. Bà G gửi con lại cho bố mẹ đẻ tại thôn 4, xã Ea Păl, tỉnh Đắk Lắk chăm sóc. Có dịp nghỉ thì bà G vẫn về chăm sóc con. Bà G vẫn gửi tiền về cho bố mẹ đẻ chăm sóc con giúp bà G. Bà Giang đã kết hôn với người khác và cũng có con chung.

Như vậy, lời trình bày của ông T là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của bà G và Biên bản xác minh ngày 14/4/2025 tại chính quyền địa phương.

Xét thấy, mặc dù ông T và bà G tự nguyện thỏa thuận giao con chung Đặng Đức Duy B, sinh ngày 23/8/2020 cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Nhưng bà G đã không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà giao cho bố mẹ đẻ nuôi dưỡng. Bà G đi công nhân ở Bình Dương và gửi tiền về cho bố mẹ đẻ để nuôi con, có dịp nghỉ mới về thăm nom con. Mặt khác, hiện nay bà G đã kết hôn với người khác và đã có con chung. Như vậy, bà G đã không trực tiếp nuôi con và không đảm bảo được điều kiện nuôi con.

Đối với ông T, hiện nay chưa kết hôn với người khác, có công việc thu nhập ổn định, có đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung.

Vì vậy, để đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con

chung; các điều kiện về tâm lý, học tập, cũng như mọi mặt của con chung, vì lợi ích của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của ông T. Thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung Đặng Đức Duy B, sinh ngày 23/8/2020 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Bà G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, bà G không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

[4] Về án phí: Bà G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 72; Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thành T về thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Giao con chung Đặng Đức Duy B, sinh ngày 23/8/2020 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T không yêu cầu.

Bà G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, bà G không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

[2] Về án phí: Bà G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải